

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140A/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07/11/2019

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Minh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khóa

2. Bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu – Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo Quyết định đ-a vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/9/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2019/QĐST-HN&GD ngày 15/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thúy H.** Sinh ngày: 15/7/1987.

Nơi cư trú : Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn V.** Sinh ngày: 10/12/1989.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh : Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay : Đài Loan

Chị H và anh V đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, chị H trình bày:*

Tôi và anh Nguyễn Văn V được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2010 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do đầu năm 2012 anh V đi lao động tại Đài Loan, từ khi đi đến nay anh V chưa về thăm gia đình, không liên lạc về hỏi thăm mẹ con chị, vợ chồng sống xa cách nên không quan tâm, chăm sóc nhau, cuối năm

2018, chị H và con gái về nhà ngoại sinh sống. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

- **Về quan hệ con chung:** Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thủy A, sinh ngày 04/01/2011. Hiện con đang sống cùng chị H, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được chăm sóc và nuôi dưỡng con Nguyễn Thủy A, chị không yêu cầu anh V được cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản, công nợ chung:** Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh V tại Đài Loan vì anh chị chấm dứt liên lạc từ lâu.

Tòa án đã về gia đình gặp ông Nguyễn Văn D là bố đẻ của anh V và yêu cầu ông cung cấp địa chỉ của anh V tại Đài Loan nhưng ông không cung cấp được địa chỉ của anh V. Ông D xác định anh V thi thoảng liên lạc về gia đình, năm 2012 anh V đi lao động tại Đài Loan, đến nay anh chưa về thăm gia đình, vợ chồng anh V sống không hạnh phúc, chị H về nhà ngoại ở từ năm 2018 đến nay. Anh V, chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thủy A, sinh ngày 04/01/2011, hiện cháu đang sống cùng mẹ tại nhà ngoại. Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho gia đình, gia đình đã thông báo cho anh V được biết việc chị H có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh V và gia đình là đồng ý ly hôn chị H, nhất trí để chị H được nuôi con Thủy A. Do hiện nay anh V đang sống bất hợp pháp tại Đài Loan nên anh V không thể về Việt Nam để giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Tại công văn số 12806/QLXNC-P5 ngày 07/08/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an xác định anh Nguyễn Văn V, CMND số: 142563xxx, khai địa chỉ thường trú tại: Xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương xuất cảnh ngày 29/12/2011 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xác định việc chấp hành tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng cơ bản đảm bảo quy định của pháp luật tuy nhiên việc thu thập tài liệu và thời hạn chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 476 BLTTDS; đề nghị HĐXX tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn đến hết thời hạn chuẩn bị xét xử nên không phát biểu quan điểm về đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào lời khai của các đương sự, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, trên cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Tại Công văn của Cục xuất nhập cảnh xác định anh V hiện đã xuất cảnh qua cửa khẩu Quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập

cảnh nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H không cung cấp được địa chỉ của anh V tại Đài Loan, Tòa án yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh V nhưng gia đình không cung cấp được. Tuy nhiên, gia đình xác định thi thoảng vẫn liên lạc với anh V và đã thông báo cho anh V biết việc chị H có đơn xin ly hôn anh V và đề nghị được nuôi con Thủy A nhưng anh V không gửi văn bản ghi ý kiến về cho Tòa án. Ngoài ra, Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Nên áp dụng công văn 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Chị H có quan điểm xin được xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn cho đến khi hết thời hạn xét xử theo Điều 476 BLTTDS. Đây là trường hợp bị đơn giấu địa chỉ nên không thực hiện theo quy định tại Điều 476 BLTTDS và không thuộc trường hợp tạm ngừng phiên tòa. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành làm việc với gia đình anh V là ông D (bố đẻ anh V) và đã hai lần yêu cầu ông D cung cấp địa chỉ của anh V tại nước ngoài tuy nhiên ông không cung cấp được, do vậy Tòa án đã tổng đạt những văn bản tố tụng cho anh V thông qua ông D, ông đã thông báo nội dung văn bản cho anh V là phù hợp với quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không có cơ sở chấp nhận.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh V được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2010 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do đầu năm 2012 anh V đi lao động tại Đài Loan, từ khi đi anh V chưa về thăm gia đình, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Đến năm 2018, chị H về nhà bố mẹ đẻ ở thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương sinh sống.

Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh V đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Do vậy cần giải quyết cho chị H được ly hôn anh V để cả hai cùng ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là Nguyễn Thủy A, sinh ngày 04/01/2011, hiện cháu A đang ở cùng chị H. Ly hôn, chị H có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Ông D là bố đẻ anh V có quan điểm xác định gia đình và anh V nhất trí để chị H được nuôi con, hơn nữa, cháu Thủy A cũng có quan điểm xin được ở với mẹ. Nên để đảm bảo quyền lợi của đứa trẻ cần giao cháu Thủy A cho chị H chăm sóc và nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thủy A, sinh ngày 04/01/2011 cho chị Lê Thúy H chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thúy H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0008235 ngày 10/7/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai, Chị H và anh V vắng mặt tại phiên tòa. Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; anh V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mạc Minh Quang